**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TỈNH NGHỆ AN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2022/NQ-HĐND *Nghệ An, ngày tháng năm 2022*

**NGHỊ QUYẾT**

DỰ THẢO

**Về một số chính sách hỗ trợ phát triển đời sống**

**văn hóa cơ sở trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2023-2027**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**KHÓA........, KỲ HỌP THỨ..........**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của nhà văn hóa – khu thể thao thôn;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 144/2014/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”;*

*Thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số:1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030;*

*Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày ....tháng....năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển đời sống văn hóa cơ sở ở các thôn, bản, khối, xóm sáp nhập; thôn, bản đặc biệt khó khăn; mô hình văn hóa tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2023 - 2027.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các thôn, bản, khối, xóm (viết tắt là thôn);

b) Mô hình văn hóa tiêu biểu gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh;

c) Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

**Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ**

1. Ưu tiên hỗ trợ trang thiết bị hoạt động văn hóa cho các thôn được sáp nhập địa bàn khó khăn, bảo đảm hướng tới đạt mục tiêu phát triển đời sống văn hóa cơ sở, phục vụ nhu cầu tổ chức sinh hoạt cộng đồng, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân.

2. Không hỗ trợ đối với các thôn có nguồn thu từ xử lý tài sản công thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định xử lý theo phân cấp.

3. Ngân sách nhà nước thực hiện thưởng công nhận một lần cho mô hình văn hóa tiêu biểu sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận theo quy định.

4. Trong trường hợp cùng một nội dung hỗ trợ và cùng một đối tượng thụ hưởng được quy định tại nhiều chính sách của tỉnh, của trung ương thì được hưởng một chính sách cao nhất. Trường hợp đã nhận hỗ trợ thấp hơn mức hỗ trợ cao nhất thì không thực hiện hỗ trợ phần chênh lệch.

**Điều 3. Chính sách hỗ trợ trang thiết bị hoạt động văn hóa đối với các thôn được sáp nhập**

1. Điều kiện hỗ trợ:

a) Thôn được sáp nhập, không bao gồm 83 thôn được hỗ trợ theo quy định tại khoản 2, Điều 2 Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa – thể thao ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025;

b) Có quy hoạch quỹ đất sử dụng cho khu vực Nhà văn hóa (không kể diện tích các công trình thể thao quần chúng) sau sáp nhập theo quy định khoản 4, Điều 4 Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT ngày 9/02/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

c) Có thiết chế văn hóa, thể thao đảm bảo quy định tại Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL; quy mô nhà văn hóa thôn đảm bảo tối thiểu 70% đại diện số hộ gia đình trên địa bàn tham gia sinh hoạt.

2. Mức hỗ trợ: 50.000.000 đồng/thôn để hỗ trợ mua sắm trang thiết bị phục vụ các hoạt động văn hóa; số lượng hỗ trợ: 30%/tổng số thôn được sáp nhập (sau khi loại trừ số thôn đã được hỗ trợ theo Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND).

**Điều 4.** **Chính sách hỗ trợ trang thiết bị phục vụ hoạt động vui chơi giải trí cho trẻ em gắn với thiết chế văn hóa, thể thao cộng đồng thôn đặc biệt khó khăn**

1. Điều kiện hỗ trợ:

a) Thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc;

b) Có Nhà văn hóa, sân thể thao và các hoạt động phong trào văn hóa, thể thao phục vụ trẻ em;

c) Việc mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động vui chơi giải trí của trẻ em không trùng lặp danh mục thiết bị cho công trình khu văn hóa – thể thao theo Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND.

2. Mức hỗ trợ: 50.000.000 đồng/thôn để hỗ trợ mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động vui chơi giải trí của trẻ em; số lượng hỗ trợ: 588 thôn (thực hiện trong giai đoạn 2023-2025).

**Điều 5. Chính sách thưởng công nhận mô hình văn hóa tiêu biểu gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh**

1. Điều kiện thưởng công nhận:

a) Được Chủ tịch UBND cấp huyện công nhận danh hiệu “Thôn văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Khối văn hóa”, “Xóm văn hóa” và tương đương 3 năm liên tục trở lên;

b) Là một trong những thôn có đóng góp tiêu biểu trong xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống; phong tục, tập quán truyền thống tốt đẹp; tiếng nói, chữ viết, lễ hội, trang phục, nghề truyền thống, văn hóa ẩm thực; thiết chế văn hóa, thể thao; dân ca, dân nhạc, dân vũ, trò chơi dân gian, hương ước, quy ước; nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; phòng, chống bạo lực gia đình gắn với tuyên truyền, giáo dục đạo đức lối sống; điểm sáng văn hóa vùng biên;

c) Được cấp có thẩm quyền công nhận mới mô hình văn hóa tiêu biểu cấp tỉnh gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh theo quy định sau khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành.

2. Mức thưởng: 20.000.000 đồng/mô hình văn hóa tiêu biểu; số lượng thưởng không quá 30 mô hình/năm.

**Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách tỉnh bảo đảm được phân bổ trong dự toán hằng năm.

**Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 8. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khóa XVIII, Kỳ họp thứ....... thông qua ngày..... tháng ...... năm 2022 và có hiệu lực từ ngày ....tháng ..... năm 2023./.

***Nơi nhận:***  **CHỦ TỊCH**

- VP Quốc hội, VPCP (để b/c);

- Cục kiểm tra văn bản – BTP;

- Bộ VHTTDL;

- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;

- Đoàn ĐBQH tỉnh;

- Đại biểu HĐND tỉnh;

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;

- HĐND, UBND các huyện, thành, thị; **Thái Thanh Quý**

- TT Công báo tỉnh; Web:http://dbndnghean.vn

- Lưu: VT.